

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 857 /CN-TCKT
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
TNDN quý II năm 2026 so với quý II năm
2025.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN quý II năm 2026 tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế TNDN quý II năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Quý II Năm 2026	Quý II Năm 2025	Chênh lệch	% Chênh lệch
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng	89.110.988.394	29.859.890.955	59.251.097.439	198,43%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất	99.784.543.928	37.177.386.443	62.607.157.485	168,40%

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng:

1. Doanh thu và thu nhập khác quý II năm 2026 đạt 336.896.206.731 đồng, tăng 31.034.585.946 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2025 (đạt 305.861.620.785 đồng), tương ứng mức tăng là 10,15%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	Quý II Năm 2026	Quý II Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	313.140.183.788	295.381.829.660	17.758.354.128	6,01%
Doanh thu tài chính	21.954.132.166	9.136.084.734	12.818.047.432	140,30%
Thu nhập khác	1.801.890.777	1.343.706.391	458.184.386	34,10%
TỔNG CỘNG	336.896.206.731	305.861.620.785	31.034.585.946	10,15%

Nguyên nhân chủ yếu:

+ Doanh thu cung cấp nước quý II năm 2026 đạt 301.704.281.090 đồng so với quý II năm 2025 đạt 287.115.475.080 đồng, tăng 14.588.806.010 đồng.

+ Doanh thu tài chính tăng 12.818.047.432 đồng, tương ứng mức tăng 140,30%, do năm nay phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm trước không phát sinh.

2. Tổng chi phí quý II năm 2026 của Công ty đạt 237.195.172.608 đồng, so với cùng kỳ năm 2025 là 272.639.821.288 đồng giảm 35.444.648.680 đồng, tương ứng mức giảm là 13,00%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	Quý II Năm 2026	Quý II Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	191.111.636.323	181.099.028.230	10.012.608.093	5,53%

	Quý II Năm 2026	Quý II Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Chi phí tài chính	7.329.876.490	54.833.280.476	(47.503.403.986)	-86,63%
Chi phí bán hàng	18.505.561.361	19.569.247.937	(1.063.686.576)	-5,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.699.931.694	16.598.549.312	3.101.382.382	18,68%
Chi phí khác	548.166.740	539.715.333	8.451.407	1,57%
TỔNG CỘNG	237.195.172.608	272.639.821.288	(35.444.648.680)	-13,00%

Nguyên nhân chủ yếu tại Chi phí tài chính giảm 47.503.403.986 đồng, tương ứng mức giảm 86,63%, do năm trước phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá sổ dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm nay không phát sinh.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý II năm 2026 tăng 59.251.097.439 đồng so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng mức tăng 198,43%.

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất:

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác quý II năm 2026 của công ty mẹ và các công ty con đạt 387.821.534.698 đồng, tăng 35.776.554.052 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2025 (đạt 352.044.980.646 đồng), tương ứng mức tăng là 10,16%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	Quý II Năm 2026	Quý II Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	361.356.254.723	342.033.690.873	19.322.563.850	5,65%
Doanh thu tài chính	24.336.732.629	8.202.577.263	16.134.155.366	196,70%
Thu nhập khác	2.128.547.346	1.808.712.510	319.834.836	17,68%
TỔNG CỘNG	387.821.534.698	352.044.980.646	35.776.554.052	10,16%

Nguyên nhân chủ yếu:

+ Doanh thu cung cấp nước quý II năm 2026 đạt 348.603.725.990 đồng so với quý II năm 2025 đạt 332.362.683.890 đồng, tăng 16.241.042.100 đồng.

+ Doanh thu tài chính tăng 16.134.155.366 đồng, tương ứng mức tăng 196,70%, do năm nay phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá sổ dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm trước không phát sinh tại Công ty mẹ.

2. Tổng chi phí quý II năm 2026 của công ty mẹ và các công ty con đạt 277.010.083.226 đồng, so với cùng kỳ năm 2025 là 311.509.690.602 đồng giảm 34.499.607.376 đồng, tương ứng mức giảm là 11,07%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	Quý II Năm 2026	Quý II Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	225.476.324.312	212.725.667.640	12.750.656.672	5,99%
Chi phí tài chính	7.329.876.490	54.833.280.476	(47.503.403.986)	-86,63%
Chi phí bán hàng	20.363.791.873	22.351.285.803	(1.987.493.930)	-8,89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.079.548.566	20.630.396.292	2.449.152.274	11,87%
Chi phí khác	760.541.985	969.060.391	(208.518.406)	-21,52%
TỔNG CỘNG	277.010.083.226	311.509.690.602	(34.499.607.376)	-11,07%

Nguyên nhân chủ yếu tại Chi phí tài chính giảm 47.503.403.986 đồng, tương ứng mức giảm 86,63%, do năm trước phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá sổ dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm nay không phát sinh tại Công ty mẹ.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý II năm 2026 tăng 62.607.157.485 đồng so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng mức tăng 168,40%.

259296
CÔNG TY
PHÂN
NƯỚC
HỒ CHÍ MINH

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.TCKT



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Nguyên

